

Số: *069* /TB-ĐHNL-NCKH

TP. HCM, ngày *26* tháng *02* năm 2024

THÔNG BÁO

*V/v nộp thuyết minh nhiệm vụ KHCN cấp cơ sở (Giảng viên, Sinh viên và Chuyên viên)
năm 2024*

Kính gửi: Các đơn vị

Để triển khai các nhiệm vụ KHCN cấp cơ sở (Giảng viên/Nghiên cứu viên/Chuyên viên và người học) năm 2024 và định hướng phát triển nghiên cứu khoa học của nhà trường, Phòng Quản lý Nghiên cứu Khoa học đề nghị các đơn vị phổ biến đến các cá nhân thuộc đơn vị mình về việc viết thuyết minh nhiệm vụ KHCN cấp cơ sở năm 2024 với các yêu cầu như sau:

A. Nhiệm vụ Giảng viên/nghiên cứu viên

1. Tiêu chí xét duyệt

- Ưu tiên Giảng viên/ Nghiên cứu viên có định hướng phát triển chức danh nghề nghiệp trong các năm tới hoặc lần đầu thực hiện nhiệm vụ KHCN cấp cơ sở (giảng viên).
- Ưu tiên cá nhân thuộc Nhóm nghiên cứu đã được Hiệu trưởng phê duyệt thành lập. Khuyến khích các nhiệm vụ mang tính chất liên ngành và phù hợp với định hướng phát triển về nghiên cứu khoa học, đào tạo của trường.
- Chỉ xét duyệt Giảng viên/ Nghiên cứu viên *còn công tác ít nhất 30 tháng tính từ tháng 5/2024 đối với nhiệm vụ KHCN thực hiện thời gian 24 tháng và 15 tháng tính từ tháng 5/2024 đối với nhiệm vụ KHCN thời gian thực hiện 12 tháng.*
- Không xét duyệt Giảng viên/ Nghiên cứu viên chưa hoàn tất hồ sơ nghiệm thu/ hoàn ứng nhiệm vụ cấp cơ sở.
- Trong vòng 5 năm, mỗi giảng viên chỉ được xét duyệt kinh phí thực hiện nhiệm vụ KHCN cấp cơ sở nhiều nhất 02 lần.

2. Kinh phí

Các thuyết minh nhiệm vụ KHCN lập dự toán theo quyết định 4466/QĐ-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và quyết định số 3212/QĐ-ĐHNL-NCKH ngày 30 tháng 8 năm 2023.

B. Đối với nhiệm vụ người học

1. Tiêu chí xét duyệt

- Chủ nhiệm nhiệm vụ KHCN phải là sinh viên, học viên và nghiên cứu sinh là cán bộ cơ hữu của trường đang theo học Trường Đại học Nông Lâm TP.HCM. Đối với đề tài KHCN của sinh viên thì chủ nhiệm đề tài là sinh viên năm thứ 2 đến năm thứ 3 đối với chương trình học 04 năm và sinh viên học từ năm thứ 2 đến năm thứ 4 cho các chương trình học 5 năm, có ngành học phù hợp thuộc lĩnh vực của nhiệm vụ KHCN hoặc lĩnh vực gần với

nhiệm vụ KHCV. Mỗi đề tài do 1 người học chịu trách nhiệm chính, số lượng thành viên tham gia không quá 04 người.

- Phải có giảng viên hướng dẫn thuộc chuyên ngành được nghiên cứu (mỗi nhiệm vụ KHCV chỉ có 01 giảng viên hướng dẫn và mỗi giảng viên chỉ hướng dẫn 01 nhóm thực hiện 01 nhiệm vụ KHCV).

- Giảng viên hướng dẫn tại thời điểm đăng ký là cán bộ cơ hữu của trường và không có nhiệm vụ trễ hạn; hoặc còn nợ kinh phí; hoặc đang hướng dẫn nhiệm vụ sinh viên chưa hoàn tất hồ sơ nghiệm thu/hoàn ứng.

- Chỉ xét duyệt Giảng viên/ Nghiên cứu viên hướng dẫn *còn công tác ít nhất 15 tháng tính từ tháng 5/2024*.

- Ưu tiên sinh viên là tác giả đạt từ giải ba trở lên của giải thưởng trong chuỗi hoạt động học thuật NCKH – khởi nghiệp.

- Ưu tiên xét duyệt các đề tài nghiên cứu về lĩnh vực dinh dưỡng Chăn nuôi và Thủy sản dành cho Sinh viên Khoa Thủy Sản, Khoa Chăn nuôi Thú Y, Khoa Công nghệ thực phẩm & Hóa học (từ nguồn tài trợ của ADM Awards)

2. Kinh phí:

Các thuyết minh nhiệm vụ KHCV lập dự toán theo quyết định 4466/QĐ-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và quyết định số 3212/QĐ-ĐHNL-NCKH ngày 30 tháng 8 năm 2023.

C. Đối với chuyên viên các đơn vị phòng ban/TTNC

1. Tiêu chí xét duyệt

- Chỉ xét duyệt cho chuyên viên *còn công tác ít nhất 15 tháng tính từ tháng 5/2024*.

- Không xét duyệt cho chuyên viên chưa hoàn tất hồ sơ nghiệm thu/ hoàn ứng nhiệm vụ KHCV cấp cơ sở.

- Khuyến khích các nhiệm vụ KHCV mang tính ứng dụng tại đơn vị đang làm việc hay đơn vị khác trong khối phòng ban và phù hợp với định hướng chiến lược phát triển của nhà trường.

2. Kinh phí

Các thuyết minh nhiệm vụ KHCV lập dự toán theo quyết định 4466/QĐ-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và quyết định số 3212/QĐ-ĐHNL-NCKH ngày 30 tháng 8 năm 2023.

D. Sản phẩm bắt buộc đối với nhiệm vụ NCKH

1. Nhiệm vụ NCKH của giảng viên

1.1. Sản phẩm về đào tạo

Nhiệm vụ KHCV bắt buộc phải có sản phẩm về hỗ trợ đào tạo sinh viên đại học hoặc học viên cao học phù hợp với học vị của CNĐT.

1.2. Sản phẩm khoa học công nghệ

Mức kinh phí xét duyệt dựa trên tiêu chí theo các loại sản phẩm sau:

1.2.1. Sản phẩm loại 1 (Dành cho giảng viên/nghiên cứu viên (có tuổi <40) hay có học vị ThS/ Kỹ sư lần đầu tiên đăng ký nhiệm vụ KHCN)

Thời gian thực hiện 12 tháng. Nhiệm vụ được nghiệm thu khi có đủ sản phẩm (đối với sản phẩm là bài báo thì ít nhất phải có giấy xác nhận bài báo được chấp nhận đăng).

TT	Danh mục sản phẩm	Kinh phí tối đa (đồng)	Yêu cầu về sản phẩm
1	Sản phẩm dạng 1	60.000.000	02 bài báo đăng trên tạp chí trong danh mục của Hội đồng GSNN có điểm từ 0,5 trở lên; <i>hoặc</i> 01 bài đăng trên tạp chí JAD của trường Đại học Nông Lâm TP.HCM phiên bản tiếng Anh; <i>hoặc</i> 01 bài báo đăng trên tạp chí trong danh mục của Hội đồng GSNN có điểm từ 0,5 trở lên và 01 bài báo đăng trong kỷ yếu Hội nghị quốc tế có chỉ số ISBN có điểm từ 0.5 trong danh mục của Hội đồng GSNN (nội dung công bố khoa học không được trùng nhau)
2	Sản phẩm dạng 2	30.000.000	02 bài báo đăng trên tạp chí trong danh mục của Hội đồng GSNN có điểm từ 0,25 trở lên; <i>hoặc</i> 01 bài báo đăng trên tạp chí trong danh mục của Hội đồng GSNN có điểm từ 0,5 trở lên; <i>hoặc</i> 01 bài báo đăng trên tạp chí trong danh mục của Hội đồng GSNN có điểm từ 0,25 trở lên và 01 bài đăng trong kỷ yếu Hội nghị quốc tế/toàn quốc có mã số ISBN (nội dung công bố khoa học không được trùng nhau)

Lưu ý: Trong bài báo, chủ nhiệm hoặc thành viên nhiệm vụ (Cán bộ cơ hữu của trường) là tác giả thứ nhất/tác giả liên hệ và ghi duy nhất đơn vị công tác là Trường Đại học Nông Lâm Tp. HCM, có ghi mã số nhiệm vụ và lời cảm ơn sử dụng nguồn kinh phí từ Trường Đại học Nông Lâm TP.HCM.

1.2.2. Sản phẩm loại 2 (ưu tiên cho các giảng viên được quy hoạch giảng viên cao cấp/cán bộ cơ hữu hiện đang là học viên cao học/nghiên cứu sinh)

Thời gian thực hiện không quá 24 tháng. Nhiệm vụ được nghiệm thu khi có đủ sản phẩm (đối với sản phẩm là bài báo thì ít nhất phải có giấy xác nhận bài báo được chấp nhận đăng).

TT	Danh mục sản phẩm	Kinh phí tối đa (đồng)	Yêu cầu về sản phẩm
1	Sản phẩm dạng 1	180.000.000	01 bài báo quốc tế uy tín (thuộc nhóm Q1 và trong danh mục Web of Science)
2	Sản phẩm dạng 2	150.000.000	01 bài báo quốc tế uy tín (thuộc nhóm Q2 và trong danh mục Web of Science)
3	Sản phẩm dạng 3	120.000.000	01 bài báo quốc tế uy tín (thuộc nhóm Q3 và trong danh mục Web of Science)
4	Sản phẩm dạng 4	100.000.000	01 bài báo quốc tế uy tín (thuộc nhóm Q4 và trong danh mục Web of Science)
5	Sản phẩm dạng 5	60.000.000	01 bài báo đăng trên tạp chí quốc tế trong danh mục Scopus.

Lưu ý: Trong bài báo, chủ nhiệm hoặc thành viên nhiệm vụ (Cán bộ cơ hữu của trường) là tác giả thứ nhất/ tác giả liên hệ và ghi duy nhất đơn vị công tác là Trường Đại học Nông Lâm Tp. HCM, có ghi mã số nhiệm vụ và lời cảm ơn sử dụng nguồn kinh phí từ Trường Đại Học Nông Lâm TP.HCM. Trong trường hợp chủ nhiệm không đạt được sản phẩm đã đăng ký: sản phẩm thay thế phải tương đương với tổng mức kinh phí đã được cấp và thuộc sản phẩm loại 2 và 3.

1.2.3. Sản phẩm loại 3

Thời gian thực hiện không quá 24 tháng. Nhiệm vụ được nghiệm thu khi có đủ sản phẩm.

TT	Danh mục sản phẩm	Kinh phí tối đa (đồng)	Yêu cầu về sản phẩm
1	Sản phẩm dạng 3	80.000.000	Bằng độc quyền sáng chế - Chủ đơn: Trường Đại học Nông Lâm TP.HCM; - Chủ nhiệm và thành viên nhiệm vụ là cán bộ cơ hữu của Trường là tác giả và ghi duy nhất đơn vị công tác là Trường Đại học Nông Lâm Tp. HCM. - Nhiệm vụ KHCN được nghiệm thu khi có Quyết định về việc chấp nhận đơn hợp lệ.
2	Sản phẩm dạng 3	50.000.000	Bằng giải pháp hữu ích hoặc Bằng bảo hộ giống cây/con - Chủ đơn: Trường Đại học Nông Lâm TP.HCM; - Chủ nhiệm và thành viên nhiệm vụ KHCN là cán bộ cơ hữu của trường là tác giả và ghi duy nhất đơn vị công tác là Trường Đại học Nông Lâm Tp. HCM. - Nhiệm vụ KHCN được nghiệm thu khi có Quyết định về việc chấp nhận đơn hợp lệ.

Lưu ý: các trường hợp hợp tác nghiên cứu để đạt sản phẩm loại 3 cần phải có sự đồng ý của Hiệu trưởng

1.2.4. Sản phẩm loại 4: Nhiệm vụ KHCN trọng điểm hay đặt hàng của trường và có tính liên ngành

Thời gian thực hiện 24 – 36 tháng.

Kinh phí xét duyệt tối đa 200.000.000 đồng nếu nhiệm vụ đăng ký 2 - 3 sản phẩm thuộc loại 2 và loại 3.

2. Nhiệm vụ NCKH của người học

Thời gian thực hiện không quá 12 tháng. Nhiệm vụ KHCN sẽ được nghiệm thu khi có đủ sản phẩm (đối với sản phẩm là bài báo thì phải có giấy xác nhận bài báo được chấp nhận đăng).

Mức kinh phí xét duyệt dựa trên tiêu chí theo các loại sản phẩm sau:

TT	Danh mục sản phẩm	Kinh phí tối đa (đồng)	Danh mục sản phẩm
Đối với các đề tài KHCN đăng ký từ nguồn kinh phí của trường			
1	Sản phẩm dạng 1	30.000.000	01 Bài báo khoa học đăng trên tạp chí trong danh mục của Hội đồng GSNN có điểm từ 0,5 điểm trở lên; hoặc 02 Bài báo khoa học đăng trên tạp chí trong danh mục của Hội đồng GSNN có điểm từ 0,25 điểm trở lên; hoặc 01 Bài báo khoa học đăng trên tạp chí trong danh mục của Hội đồng GSNN có điểm từ 0,25 điểm trở lên và 01 Sản phẩm có khả năng khởi nghiệp (có văn bản xác nhận của hội đồng xét duyệt cấp trường).
2	Sản phẩm dạng 2	15.000.000	01 Bài báo khoa học đăng trên tạp chí trong danh mục của Hội đồng GSNN có điểm từ 0,25 điểm trở lên; hoặc 01 Sản phẩm có khả năng khởi nghiệp (có văn bản xác nhận của hội đồng xét duyệt cấp trường).
3	Sản phẩm dạng 3	5.000.000	Bài báo khoa học đăng trên các tạp chí không thuộc trường hợp 1 hoặc Sản phẩm có khả năng khởi nghiệp (có văn bản xác nhận của hội đồng xét duyệt cấp khoa).
Đối với các đề tài đăng ký ADM Awards (kinh phí thực hiện do Tập đoàn Archer Daniels Midland tài trợ)			
4	Sản phẩm	30.000.000	01 Bài báo khoa học đăng trên tạp chí trong danh mục của Hội đồng GSNN có điểm từ 0,5 điểm trở lên. Bài báo phải có lời cảm ơn tài trợ Công ty ADM và trường Đại học Nông Lâm Tp. HCM

Lưu ý: Chủ nhiệm hoặc thành viên nhiệm vụ (sinh viên của trường) là tác giả thứ nhất và ghi duy nhất đơn vị học tập là Trường Đại học Nông Lâm Tp. HCM, có ghi mã số nhiệm vụ và lời cảm ơn sử dụng nguồn kinh phí từ Trường Đại học Nông Lâm Tp. HCM.

3. Nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng của chuyên viên

Thời gian thực hiện không quá 12 tháng. Nhiệm vụ được nghiệm thu khi có đủ sản phẩm và đạt yêu cầu của Hội đồng.

Mức kinh phí xét duyệt dựa trên tiêu chí theo các loại sản phẩm sau:

TT	Danh mục sản phẩm	Kinh phí tối đa (đồng)	Yêu cầu về sản phẩm
1	Sản phẩm dạng 1	30.000.000 - 50.000.000	- Nguyên lý, Phương pháp ứng dụng; Tiêu chuẩn; Quy phạm; Bản vẽ thiết kế; Sơ đồ, bản đồ; Báo cáo phân tích; Quy định; Quy chế; Tài liệu dự báo (phương

			pháp, quy trình, mô hình, ...); Luận chứng kinh tế-kỹ thuật. - Được hội đồng thẩm định các chỉ tiêu về chất lượng cần đạt của các sản phẩm của nhiệm vụ và có đơn vị xác nhận sử dụng.
2	Sản phẩm dạng 2	60.000.000 - 100.000.000	- Phần mềm máy tính, Quy trình công nghệ; Đề án, qui hoạch; Cơ sở dữ liệu; khác. - Được hội đồng thẩm định các chỉ tiêu về chất lượng cần đạt của các sản phẩm của nhiệm vụ và có đơn vị xác nhận sử dụng/hoặc được nhà trường quyết định ban hành.

Lưu ý: Tùy vào tính chất, nội dung công việc, mức kinh phí sẽ được Hội đồng cấp trường quyết định thay đổi.

E. Việc thực hiện hợp đồng KHCV và các khoản chi trong nhiệm vụ

Tuân theo các Nghị định, Thông tư, Quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học Công nghệ và Bộ Tài Chính về hoạt động KHCV; quy chế hoạt động KHCV của trường và các qui định khác về quản lý tài chính do nhà trường và Kho bạc nhà nước Thủ Đức yêu cầu.

Sản phẩm của đề tài được quản lý và khai thác theo Quyết định 5190/QĐ-NCKH-ĐHNL ngày 30/12/2022 về việc ban hành Quy chế Sở hữu tài sản trí tuệ trong hoạt động khoa học công nghệ ở trường Đại học Nông Lâm TP. HCM.

Chủ nhiệm nhiệm vụ thực hiện nghiên cứu trong khoảng thời gian qui định. Trong trường hợp không hoàn thành đúng tiến độ vì những lý do khách quan, chủ nhiệm nhiệm vụ có thể tiến hành các thủ tục gia hạn và do Hiệu trưởng quyết định:

(1) Nhiệm vụ NCKH cơ sở giảng viên:

- ✓ Sản phẩm loại 1: gia hạn 1 lần, thời gian tối đa 3 tháng
- ✓ Sản phẩm loại 2: gia hạn 1 lần, thời gian tối đa 6 tháng
- ✓ Sản phẩm loại 3: gia hạn 1 lần, thời gian tối đa 6 tháng

(2) Nhiệm vụ NCKH cơ sở sinh viên: gia hạn 1 lần, thời gian tối đa 3 tháng.

(3) Nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng của chuyên viên: gia hạn 1 lần, thời gian tối đa 3 tháng.

Trường hợp khác do Hiệu trưởng Quyết định.

E. Hội đồng xét duyệt các nhiệm vụ KHCV

- Hội đồng khoa học tư vấn nội dung các nhiệm vụ KHCV;
- Hội đồng xét duyệt kinh phí và cá nhân chủ nhiệm nhiệm vụ KHCV.

F. Thủ tục tiến hành

Các chủ nhiệm nhiệm vụ gửi Thuyết minh nhiệm vụ KHCV cho đơn vị mình, sau đó các đơn vị tổng hợp và gửi về phòng QL NCKH theo thời gian quy định. (Viện và các Trung tâm nghiên cứu gửi hồ sơ về Khoa chuyên môn liên quan)

Các đơn vị gửi hồ sơ đăng ký (biểu mẫu tại địa chỉ website <http://srmo.hcmuaf.edu.vn/>) về phòng Quản lý Nghiên cứu khoa học gồm 01 bản chính (phòng 402, Nhà Thiên Lý) và bản mềm (địa chỉ email pqlnckh@hcmuaf.edu.vn) **trước ngày 22 tháng 3 năm 2024** gồm:

- Thuyết minh chi tiết của từng nhiệm vụ KHCN: Bản thuyết minh (file word) và bản dự toán kinh phí (file excel);
- **Danh mục nhiệm vụ có đính kèm sản phẩm dự kiến. Lưu ý: mỗi đơn vị phải có ít nhất 50% số nhiệm vụ có hỗ trợ đào tạo sau đại học, 20% số nhiệm vụ có kết quả sở hữu trí tuệ (sáng chế, giải pháp hữu ích, bằng bảo hộ giống cây được chấp thuận đơn).** Các Khoa Khoa học, Bộ môn Lý luận Chính trị, Phân hiệu Gia lai và Phân hiệu Ninh Thuận sản phẩm nhiệm vụ KHCN không bắt buộc có sản phẩm đào tạo.
- Danh sách đề xuất thành viên Hội đồng tư vấn nội dung các nhiệm vụ KHCN
Trân trọng thông báo.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: HC, NCKH.



PGS.TS. Nguyễn Tất Toàn

